

Số: 363/2002/QĐ-UB

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 6 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Về việc phê duyệt quy hoạch chung thị trấn huyện lỵ Na Hang gắn với
xây dựng công trình thủy điện Na Hang phát triển đến năm 2010

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi) ngày 21 tháng 6 năm 1994;

Căn cứ Nghị định 91/CP ngày 17 tháng 8 năm 1994 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ quản lý quy hoạch Đô thị;

Căn cứ Nghị định 52/1999/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 1999 và Nghị định 12/2000/NĐ-CP ngày 5 tháng 5 năm 2000 của Chính phủ về việc ban hành và bổ sung Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng;

Sau khi xem xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 105/TT-XD ngày 05 tháng 5 năm 2002 về việc phê duyệt quy hoạch chung thị trấn huyện lỵ Na Hang, gắn với xây dựng công trình thủy điện Na Hang phát triển đến năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt quy hoạch chung Thị trấn huyện lỵ Na Hang, gắn với xây dựng công trình thủy điện Na Hang thuộc huyện Na Hang phát triển đến năm 2010 (Có các bản đồ quy hoạch đính kèm), với những nội dung chính như sau :

1. Về tính chất, chức năng :

Thị trấn huyện lỵ Na Hang là trung tâm của toàn huyện có những chức năng cụ thể như sau :

- Trung tâm hành chính, chính trị : Là đầu mối tập trung chỉ đạo thống nhất và toàn diện mọi hoạt động trong huyện.

- Trung tâm kinh tế-kỹ thuật : Là nơi tập trung các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, các cơ sở kỹ thuật phục vụ sản xuất, cơ sở thương mại trực tiếp chỉ đạo sản xuất kinh doanh và lưu thông phân phối hàng hóa.

- Trung tâm văn hóa-xã hội : Là nơi tập trung các cơ sở văn hóa, đào tạo giáo dục, y tế, thông tin khoa học trong huyện.

- Trung tâm dịch vụ công cộng : Là nơi tập trung các cơ sở cấp huyện phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa và đời sống của nhân dân trong huyện.

2. Vị trí địa lý, địa điểm quy hoạch :

- Thị trấn huyện lỵ Na Hang nằm ở vị trí $20^{\circ}14'$ đến $22^{\circ}43'$ vĩ Bắc và $105^{\circ}36'$ kinh Đông, so với địa giới hành chính toàn tỉnh Tuyên Quang. Thị trấn huyện lỵ Na Hang nằm ở cận phía Bắc của tỉnh, cách thị xã Tuyên Quang 108km, có các phía tiếp giáp cụ thể như sau :

- + Phía Bắc giáp với xã Vĩnh Yên.
- + Phía Nam giáp với xã Thanh Tương
- + Phía Đông giáp với xã Vĩnh Yên và xã Thanh Tương
- + Phía Tây giáp với xã Năng Khả

- Thị trấn huyện lỵ Na Hang nằm trên trục lộ Na Hang - Chiêm Hóa - thị xã Tuyên Quang, nối các đô thị phía Bắc của tỉnh với trung tâm thị xã Tuyên Quang, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển từ Đô thị loại V lên Đô thị loại IV, nhất là khi xây dựng xong công trình thủy điện Na Hang vào cuối năm 2006. (Hiện nay thị trấn huyện lỵ Na Hang đang là Đô thị loại V, theo phân loại Đô thị và quản lý Đô thị ban hành kèm theo Nghị định 72/2001/NĐ-CP ngày 5 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ).

3. Quy mô dân số :

- Dân số hiện nay là : 4.908 người
- Dân số đến năm 2006 là : 13.600 người, trong đó :
 - + Dân số của thị trấn tăng theo tỷ lệ chung đến 2006 là : 5.600
 - + Dân số tăng do xây dựng công trình thủy điện Na Hang là : 8.000 người (bao gồm cán bộ, công nhân viên chức và người ăn theo).
- Dân số phát triển đến năm 2010 là : 10.500 người (dân số giảm so với năm 2006 là do số cán bộ, công nhân viên chức ở ngoài tỉnh đến xây dựng công trình thủy điện Na Hang đã xong và chuyển đi xây dựng ở nơi khác).

4. Quy mô đất đai :

a) Đất xây dựng đô thị : Lấy theo tiêu chuẩn đô thị loại IV là 150 m²/người và dân số đến năm 2010 là 10.500 người, như vậy tổng diện tích đất xây dựng đô thị là 157,5 ha (1.575.000 m²)

b) Đất xây dựng công trình thủy điện Na Hang là : 288 ha (2.880.000m²), trong đó bao gồm :

- Đất để xây dựng các hạng mục công trình chính là : 200 ha (2.000.000.000 m²)
 - Đất để Xây dựng các hạng mục công trình phụ trợ là : 68 ha (680.000 m²).
 - Đất để xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật là : 20 ha (200.000 m²)
- c) Đất để bố trí di dân tái định cư, định canh là :** 31 ha (310.000 m²)

Tổng diện tích đất xây dựng theo nhu cầu sử dụng phát triển đến năm 2010 là : 476,5 ha (4.765.000 m²)

d) Tổng diện tích đất trong địa giới hành chính của thị trấn huyện lỵ Na Hang phát triển đến năm 2010 là : 2.022 ha (20.220.000 m²), trong đó phân ra các loại đất cụ thể như sau :

- Đất nông nghiệp là : 159,88 ha (1.598.800 m²)
- Đất lâm nghiệp là : 1.522,79 ha (15.227.900 m²)
- Đất chuyên dùng là : 85,17 ha (851.700 m²)
- Đất ở là : 63,00 ha (630.000 m²)
- Đất chưa sử dụng là : 191, 16 ha (1.911.600 m²)

5. Phân khu chức năng :

a) Khu xây dựng các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp của huyện:

- Khu bố trí các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp được tập trung bên bờ trái Sông Gâm. Khu đất này chủ yếu giữ nguyên vị trí hiện tại của các cơ quan, đơn vị, chỉ cải tạo và nâng cấp các công trình xây dựng cho phù hợp như (Huyện uỷ, UBND huyện, khối dân vận, Công an, Tòa án, Viện kiểm sát, Ngân hàng, Kho bạc, Bảo hiểm xã hội, Tài chính ...).

- Bố trí sắp xếp cho Ban Quản lý Dự án Thủy điện Na Hang và Ban Điều hành Dự án Công trình Thủy điện Na Hang, ở khu ruộng trũng giáp với bến xe ở phía nam.

- Dành khu đất ở ngã ba cầu trung tâm để xây dựng Bưu điện mới.
- Chuyển Hạt Kiểm lâm xuống đầu Xóm Nè gần ngã ba cầu bê tông dự kiến xây dựng mới.
- Chuyển Hạt Giao thông về khu ruộng trước lâm trường bộ.
- Bố trí khu Thương nghiệp cũ cho cửa hàng lương thực và cửa hàng Thương nghiệp của Công ty dịch vụ miền núi.

b) Khu xây dựng công trình văn hóa-thể thao :

- Chuyển Trung tâm Văn hóa đến địa điểm trường Trung học cơ sở để xây dựng nhà văn hóa, nhà tập luyện thể dục thể thao và khu vui chơi thiếu nhi.

- Xây dựng một sân thể thao, khu vui chơi xung quanh khu đồi gốc sáu phục vụ khu dân cư và khu công nhân xây dựng công trình thủy điện và dân cư bên bờ phải Sông Gâm.

- Trong các cụm nhà ở khu dân cư, dành khu đất để xây dựng nhà văn hóa sân thể thao, vườn hoa nhỏ và nhà lớp học mầm non ... tạo đường bộ và kết hợp đường thủy để khai thác khu du lịch sinh thái lòng hồ thủy điện.

c) Khu xây dựng công trình y tế :

- Chuyển Bệnh viện và cửa hàng Dược, đến địa điểm khu trường Trung học phổ thông hiện nay, mở rộng cho đủ quy mô 150 giường bệnh (do bệnh viện hiện nay nằm trong khu trung tâm cạnh chợ không thích hợp)

- Các trạm y tế hiện có vẫn giữ nguyên

d) Khu xây dựng công trình giáo dục :

- Mở rộng sân vận động hiện có để đảm bảo kích thước sân bóng đá theo quy định của Ủy ban thể dục Thể thao.

- Chuyển trường Trung học phổ thông đến địa điểm Bệnh viện hiện nay để xây dựng đảm bảo quy mô phát triển của trường đạt trên 30 lớp.

- Chuyển trường Tiểu học và Trung học cơ sở đến địa điểm cạnh Trung tâm văn hóa hiện nay, kéo dài lên khu ruộng trũng trước trường Mẫu giáo Hoa Mai để xây dựng 2 trường mới cho phù hợp.

Xây dựng trường Tiểu học phía gốc sáu phục vụ cho con, em công nhân, xây dựng công trình thủy điện và khu dân cư bên bờ phải Sông Gâm.

đ) Khu xây dựng công trình Thương mại, du lịch :

- Xây dựng chợ trung tâm theo quy hoạch chi tiết đã phê duyệt và mở rộng phía sau làm bãi đỗ xe và bến co le.

- Xây dựng thêm 2 chợ nhỏ (1 chợ ở ngã 3 gốc sáu phục vụ dân cư bên bờ phải Sông Gâm và 1 chợ ở ngã 3 Xóm Nẻ vào xã Thanh Tương).

- Khai thác một phần đất ở Phiêng Bung, để bố trí khu du lịch sinh thái lòng hồ thủy điện Na Hang.

e) Xây dựng nhà ở khu dân cư :

- Ổn định khu dân cư ở bên bờ trái Sông Gam, theo quy hoạch được duyệt Hướng dẫn cho các hộ xây dựng nhà ở cần xây dựng cao từ 2 tầng trở lên và có khu vệ sinh được xây dựng theo tự hoại.

- Quy hoạch mở rộng đất để bố trí khu dân cư phục vụ cho di dân, cụ thể như sau :

+ Quy hoạch mở đường ngang và san lấp khu bãi rác cũ để bố trí dân cư.

+ Quy hoạch mở đường lên đồi phía gốc téch trước trường Nội trú đến Công an huyện để bố trí dân cư.

+ Quy hoạch mở rộng khai thác khu đất Xóm Nẻ, ngã Ba Nẻ vào xã Thanh Tương để bố trí dân cư.

+ Quy hoạch sử dụng khu đất Phiêng Hẻo để ổn định các hộ gia đình đã ở cũ và bố trí các hộ gia đình mới.

+ Quy hoạch sử dụng khu đất Hang Khào để ổn định các hộ gia đình đã ở cũ và bố trí các hộ gia đình mới.

+ Quy hoạch sử dụng khu đất Bản Luộc để ổn định các hộ gia đình đã ở cũ và bố trí các hộ gia đình mới.

Định mức bố trí đất ở cho các hộ gia đình trong trung tâm thị trấn là 100 m²/hộ và đất ở cho hộ gia đình ngoài trung tâm thị trấn là 200 m²/hộ.

g) Khu xây dựng công trình thủy điện Na Hang :

- Dành toàn bộ khu đất bên bờ phải Sông Gam, từ ngã ba gốc sáu lên đến đập chính, để xây dựng khu nhà ở công nhân, khu sản xuất, kho tàng và sân bãi, được phân chia ra cụ thể như sau :

+ Đất xây dựng công trình chính là : 200 ha (2.000.000 m²)

+ Đất xây dựng công trình phụ trợ là : 68 ha (680.000 m²)

+ Đất xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật là : 20 ha (200.000 m²)

6) Quy hoạch Xây dựng Các Công trình cơ sở hạ tầng kỹ thuật :

a) Quy hoạch xây dựng đường giao thông :

a.1- Xây dựng giao thông đường bộ :

- Do vị trí xây dựng đập đoạn đường nối từ ngã ba Vĩnh Yên lên Bá Thắc thuộc xã Sơn Phú sẽ bị ngập, cần phải mở tuyến đường tránh ngập mới theo dự án đầu tư do ngành Giao thông Vận tải lập.

- Cải tạo, mở rộng tuyến đường giao thông chính bên bờ trái Sông Gâm từ Cầu Nẻ lên chân đập thủy điện, trong đó :

+ Đoạn 1 : Từ Cầu Nẻ đến Hạt Giao thông cũ có chiều dài L = 5.300m, nắn chỉnh các đoạn cong, hạ dốc hoặc đắp cao các nơi bị ngập thường xuyên, theo mặt cắt ngang có chỉ giới đường đỏ là 30m và lòng đường là 20m (căn cứ thực tế địa hình từng đoạn nhỏ, có núi đá, đồi cao hoặc bờ sông để điều chỉnh chỉ giới đường đỏ và hè đường cho phù hợp).

+ Đoạn 2 : Từ Hạt Giao thông cũ đến chân đập thủy điện có chiều dài L = 2.000m, có điều chỉnh các đoạn cong, có chỉ giới đường đỏ là 21m và lòng đường là 10,50m (do địa hình một bên là bờ Sông Gâm, một bên là núi, nên tùy theo từng đoạn nhỏ để điều chỉnh chỉ giới đường đỏ và hè đường cho phù hợp).

- Cải tạo, mở tuyến giao thông bên bờ phải Sông Gam, từ chân đập thủy điện qua đội 19-5 cũ qua ngã 3 gốc sáu đến đầu cầu mới dự kiến xây dựng ở Hang Khào. Đoạn này có chiều dài L = 7.800m, có chỉ giới đường đỏ là 21m và lòng đường là 10,5m, đây là tuyến đường gần như song song với tuyến đường cũ bên bờ trái Sông Gâm để phát triển tương xứng cả 2 bên bờ Sông Gâm.

- Xây dựng 2 cầu kiên cố có chiều rộng $9 + (2 \times 1) = 11$ m bao gồm một cầu ở gần cầu treo gốc sáu và một cầu nối từ Xóm Nẻ sang Hang Khào, để

phục vụ xây dựng công trình thủy điện và đi lại của nhân dân giữa hai bên bờ Sông Gâm.

- Mở các tuyến đường giao thông nhánh trong các khu chức năng, có chỉ giới đường đỏ là 15,5m và lòng đường rộng 5,5m.

- Mở mới các tuyến đường giao thông vào khu tái định cư Hang Khào, Phiêng Heỏ, Bản Luộc và Phiêng Bung, có chỉ giới đường đỏ là 15,5m và 8,5m, lòng đường là 5,5m và 3,5m, tùy theo điều kiện thực tế của từng khu vực để xác định áp dụng chỉ giới đường đỏ và lòng đường cho phù hợp.

a.2- Xây dựng giao thông đường thủy :

- Xây dựng cảng sông, bến co le, sau chợ trung tâm, đồng thời nạo vét, phá đá các ghềnh, thác trên Sông Gâm từ Na Hang đến Chiêm Hóa, để thuận tiện cho tàu, thuyền đi lại được dễ dàng.

- Khi công trình thủy điện hoàn thành sẽ xây dựng một bến tàu ở vị trí thích hợp, để giao lưu với các xã, kết hợp khai thác du lịch lòng hồ, du lịch sinh thái.

b) Quy hoạch xây dựng đường điện và thông tin Bưu điện :

b.1- Quy hoạch xây dựng đường điện :

- Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt giai đoạn năm 2002 - 2006 là 100W/người và giai đoạn năm 2006 - 2010 là 230w/người. Phụ tải cho sinh hoạt của công nhân và nhu cầu sử dụng phục vụ thi công công trình thủy điện dự kiến là 16.000 KVA, phụ tải cho sinh hoạt và sản xuất công nghiệp của riêng thị trấn huyện lỵ là 9.000 KVA, như vậy tổng phụ tải cần là 25.000KVA.

- Hiện tại đang có đường dây điện 35KV lên đến trung tâm thị trấn với 6 trạm biến áp. Để phục vụ cho thi công công trình thủy điện và phục vụ lâu dài cho thị trấn cần phải xây dựng 1 trạm trung chuyển 110KV ở đầu Xóm Nẻ thuộc xã Thanh Tương được chia làm 2 lộ cụ thể như sau :

- + Một lộ 110/35KV tận dụng tuyến đường dây điện 35KV vượt Sông Gâm ở khu cầu qua Sông Gâm ở Xóm Nẻ lên ngã ba góc sáu chia thành 2 tuyến (một tuyến đi theo đường 35KV cũ lên Thượng Lâm và một tuyến mới bám theo trục đường giao thông chạy dọc Sông Gâm lên khu vực xây dựng đập thủy điện).

- + Một lộ 110/35KV tận dụng toàn bộ tuyến đường dây 35KV hiện có để xây dựng cải tạo các trạm biến áp, nâng công suất cấp điện cho thị trấn và xây dựng mới các trạm biến áp tại Xóm Nẻ, Hang Khào, Phiêng Heỏ, Bản Luộc, Phiêng Bung để phục vụ sản xuất, sinh hoạt tại các khu tái định cư và khu dân cư hiện có.

- Xây dựng tuyến đường dây điện 0,4KV và trạm biến áp bên bờ phải Sông Gâm, từ góc sáu đi đập thủy điện Na Hang, để phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho xây dựng công trình thủy điện Na Hang.

- Xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng trên các tuyến đường chính trong thị trấn.

b.2- Quy hoạch xây dựng thông tin bưu điện :

Hiện ở thị trấn đã có trạm Vi Ba, bưu điện huyện và một số tuyến cáp treo phục vụ cho 300 máy điện thoại để bàn và điện thoại kéo dài.

- Xây dựng tuyến cáp quang từ Chiêm Hóa lên thị trấn Na Hang.

- Thay các tuyến cáp treo bằng cáp ngầm.

c) Quy hoạch xây dựng công trình cấp thoát nước :

c.1- Quy hoạch xây dựng công trình cấp nước :

- Xác định nguồn nước : Toàn bộ nước sinh hoạt và sản xuất của thị trấn dùng nguồn từ nguồn nước mặt ở Thác Mơ, khe Khuổi Khèn + Khuổi Khuốc, khe Bản Luộc, Khe Hang Khào nguồn nước ngầm ở Phiêng Hẻo, với khối lượng nước được cung cấp cụ thể như sau :

+ Nguồn nước lấy từ Thác Mơ là : $1.500 \text{ m}^3/\text{ngày, đêm}$.

+ Nguồn nước lấy từ khe Khuổi Khen + Khuổi Khuốc là : $513 \text{ m}^3/\text{ngày, đêm}$.

+ Nguồn nước lấy từ Khe Hang Khào là : $129 \text{ m}^3/\text{ngày, đêm}$.

+ Nguồn nước lấy từ khe Bản Luộc là : $64 \text{ m}^3/\text{ngày, đêm}$.

+ Nguồn nước ngầm ở khu vực Phiêng Hẻo là : $200 \text{ m}^3/\text{ngày, đêm}$ + Tổng khối lượng nước đủ cung cấp cho thị trấn là : $2.406 \text{ m}^3/\text{ngày, đêm}$

Về trữ lượng nước và chất lượng nước, đã được khảo sát và kiểm nghiệm kỹ, đủ điều kiện để cung cấp nước sinh hoạt và sản xuất cho toàn bộ thị trấn.

- Về nhu cầu sử dụng nước :

+ Bên bờ Sông Gâm (khu từ đập thủy điện đến Cầu Nè) là : $1.098 \text{ m}^3/\text{ngày, đêm}$.

+ Bên bờ trái Sông Gâm (chủ yếu khu gốc sấu) là : $923 \text{ m}^3/\text{ngày, đêm}$.

+ Khu Hang Khào là : $70 \text{ m}^3/\text{ngày, đêm}$.

+ Khu Bản Luộc là : $20 \text{ m}^3/\text{ngày, đêm}$.

+ Khu Phiêng Hẻo là : $200 \text{ m}^3/\text{ngày, đêm}$.

+ Tổng khối lượng nước cần sử dụng của thị trấn là $2.311 \text{ m}^3/\text{ngày, đêm}$.

- Riêng nước để thi công xây dựng công trình thủy điện dùng nguồn nước từ Sông Gam, bơm lên để sử dụng.

- Xây dựng công trình cấp nước : Tận dụng tối đa hệ thống cấp nước hiện có, cải tạo, xây dựng một số tuyến ống cấp nước cụ thể như sau :

+ Giữ nguyên tuyến ống cấp 1 từ Hạt giao thông về bể lọc.

+ Cải tạo xây dựng tuyến ống cấp nước từ Hạt giao thông đến Thác Mơ hướng ống tuyến bám theo trục đường để tránh ngập.

+ Xây dựng tuyến ống cấp nước từ bệnh viện hiện nay đến Cầu Nẻ (phía bên bờ trái Sông Gâm).

+ Xây dựng tuyến ống cấp nước từ khe Khuổi Khèn đưa về khu xử lý và bể chứa ở cát 115m, để cung cấp nước cho khu công nhân xây dựng công trình thủy điện Na Hang phía bên phải Sông Gâm.

+ Xây dựng tuyến ống cấp nước từ khe Khuổi Khuốc để cung cấp cho khu công nhân đến xây dựng công trình thủy điện Na Hang, phía bên bờ phải Sông Gâm.

+ Xây dựng tuyến ống cấp nước nối liền bên bờ phải với bên bờ trái Sông Gâm để hòa mạng, đủ lượng nước, cung cấp cho nhân dân trong thị trấn.

+ Xây dựng tuyến ống qua cầu sang Hang Khafo nối thành mạng khép kín từ bờ bên trái sang bên bờ phải Sông Gâm, để điều hòa nước đảm bảo yêu cầu sử dụng cho nhân dân trong thị trấn.

+ Xây dựng 2 giếng khoan lấy nước ngầm lấy nước ở bản Phiêng Hẻo.

+ Xây dựng khu xử lý và bể chứa nước ở độ cao 120m để điều hòa nước chung trong thị trấn.

- Nước thi công, công trình thủy điện dùng nước Sông Gâm, phần này do các đơn vị thi công công trình thủy điện tự xây dựng.

c.2- Quy hoạch xây dựng công trình thoát nước :

- Quy hoạch xây dựng các tuyến cống thoát nước và ga thu nước chính, nằm dọc theo các trục đường chính trong thị trấn, để thu nước mặt và nước sinh hoạt thải ra trong các khu chức năng.

- Xây dựng các tuyến cống thoát nước và ga thu nước nhánh, từ các khu dân cư, các cơ quan trong khu vực thị trấn.

- Khu bệnh viện phải xây dựng một trạm xử lý nước thải cục bộ, đảm bảo vệ sinh trước khi dẫn ra các tuyến thoát nước chính trong thị trấn.

- Các khu vệ sinh trong các cơ quan và các hộ gia đình phải xây dựng bể tự hoại, không được thải trực tiếp ra các tuyến cống thoát nước chính, nhánh rẽ trong thị trấn khi chưa được xử lý.

d) Quy hoạch xây dựng khu nghĩa địa và khu bãi rác :

d.1- Xây dựng khu nghĩa địa : Xây dựng khu nghĩa địa tại quả đồi dốc thoải tại khu Hang Khào, khu này ở xa nguồn nước và ở cuối nguồn nước.

d.2- Xây dựng khu bãi rác : Xây dựng khu bãi rác tại Hang Khào cách khu xây dựng nghĩa địa là 800m.

đ) Khi xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng kỹ thuật phải căn cứ vào quy hoạch chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải căn cứ vào dự án đầu tư và thiết kế kỹ thuật + tổng dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện :

- Chủ đầu tư công trình : UBND huyện Na Hang
- Đơn vị lập quy hoạch : Đội quy hoạch khảo sát xây dựng thuộc Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang.
- Cơ quan thẩm định và trình duyệt quy hoạch : Sở Xây dựng Tuyên Quang
- Cơ quan, đơn vị thực hiện quy hoạch : UBND huyện Na Hang, UBND thị trấn huyện lỵ Na Hang.
- Cơ quan quản lý quy hoạch : Sở Xây dựng và UBND huyện Na Hang.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 336/QĐ-UB ngày 3 tháng 8 năm 1991 của UBND tỉnh Hà Tuyên về việc phê duyệt quy hoạch chung huyện lỵ Na Hang.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở : Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính-Vật giá, Xây dựng, Địa chính. Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công nghiệp-Thủ công nghiệp, Chủ tịch UBND huyện Na Hang, Chủ tịch UBND thị trấn huyện lỵ Na Hang và thủ trưởng các cơ quan, ban ngành của tỉnh có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Vũ Mạnh Thắng